QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHỦ NHIỆM LỚP TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ BẦU BÀNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thúy Phượng
Trường TH Bầu Bàng- xã Bầu Bàng- TP Hồ Chí Minh
Email: thuyphuong@bb.sgdbinhduong.edu.vn

Tóm tắt*: Quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp (QL HĐCNL) của hiệu trưởng trường TH là tác động có mục đích của hiệu trưởng thông qua lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo HĐCNLvà kiểm tra việc thực hiện kế hoạch CNLnhằm đạt được mục tiêu nâng cao chất lượng HĐ CNL, chất lượng giáo dục HS trong nhà trường. Bài viết giới thiệu về Quản lý hoạt động CNL tại các trường Tiểu học xã Bầu Bàng, thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay*

Từ khoá: *Quản lý hoạt động, chủ nhiệm lớp, trường TH xã Bầu Bàng, thành phố Hồ Chí Minh, ĐMGD*

MANAGEMENT OF HOMEROOM ACTIVITIES AT PRIMARY SCHOOLS IN BAU BANG COMMUNE, HO CHI MINH CITY TO MEET CURRENT EDUCATIONAL INNOVATION REQUIREMENTS

Abstract: *Management of homeroom activities (HĐCNL) by the principal at primary schools is the purposeful impact of the principal through planning, organizing, directing homeroom activities and inspecting the implementation of homeroom plans, in order to achieve the goal of improving the quality of homeroom work and the overall educational quality of pupils in the school. This article presents the management of homeroom activities at primary schools in Bau Bang commune, Ho Chi Minh City, in response to the current requirements of educational renovation.*

Keywords: *Management of activities; homeroom work; primary schools in Bau Bang commune; Ho Chi Minh City; educational innovation.*

Nhận bài: 02/10/2025 *Phản biện: 01/11/2025* *Duyệt đăng: 05/11/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở mỗi cấp học, ngành học, GV chủ nhiệm (GVCN) đóng vai trò quan trọng, nhất là với cấp TH. Có thể nói GVCN là người chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về sự phát triển và tiến bộ của tập thể lớp. Đội ngũ GVCN còn là một lực lượng hỗ trợ đắc lực cho Ban giám hiệu. Ngoài việc tổ chức HĐ dạy học, GVCN trước hết phải là nhà giáo dục, là người tổ chức HĐ giáo dục, quan tâm và sát sao tới HS, nắm rõ tư tưởng, nhu cầu, nguyện vọng của HS, đồng thời định hướng cho HS hình thành và rèn luyện phẩm chất đạo đức của người học.

Trong HĐ quản lý trường TH, quản lý công tác chủ nhiệm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 bắt đầu được thực hiện ở các trường TH từ năm học 2020-2021 với khối lớp 1 đánh dấu lộ trình đầu tiên của việc triển khai và thực hiện chương trình mới. Nhiệm vụ này đặt ra nhiều thách thức đối với các trường trên một địa bàn mới thành lập như huyện Bầu Bàng, thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, hiện nay quản lý chủ nhiệm trong trường TH vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập, trong khi đó chưa có nghiên cứu biện pháp quản lý phù hợp. Vì vậy nghiên cứu Quản lý HĐ CNL tại các trường TH xã Bầu Bàng, thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu ĐMGD hiện nay là vấn đề rất cần thiết.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề về QLHĐ CNL lớp ở trường TH

**QLHĐ CNL ở các trường TH* là những tác động của chủ thể QL tới các HĐGD của GVCN lớp nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu GD đã đề ra.

Trong các trường TH, cùng với việc dạy chữ, GVCN lớp và GV các bộ môn còn phải thực hiện nhiệm vụ dạy người, thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho HS (HS) TH. QLHĐ CNL là một HĐ rất quan có tác động ảnh hưởng tới nhiều HĐkhác của nhà trường (dạy học, tổ chức HĐ giáo dục, HĐ giao tiếp, phối hợp giữa các lực lượng giáo dục), có tác động tới nhiều đối tượng và lực lượng giáo dục khác của trường TH).

GVCN lớp là nhân tố quan trọng thúc đẩy quá trình GD nhân cách HS phát triển theo mục tiêu GD của nhà trường. Mục tiêu của QLHĐ CNL trong trường TH nhằm hướng tới các HĐGD trong lớp vận hành một cách đồng bộ, hiệu quả để nâng cao chất lượng GD toàn diện cho HS TH.

**Yêu cầu đối với HĐCNL và QLHĐ CNL ở trường TH trong bối cảnh ĐMGD*

Nghị quyết số 29-NQ/ TƯ về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐTđã chỉ rõ:

Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐTlà đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm,

tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự QL của Nhà nước đến HĐ quản trị của các cơ sở GD&ĐT và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học.

Trong quá trình đổi mới, cần kế thừa, phát huy những thành tựu, phát triển những nhân tố mới, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của thế giới; kiên quyết chấn chỉnh những nhận thức, việc làm lệch lạc. Đổi mới phải bảo đảm tính hệ thống, tầm nhìn dài hạn, phù hợp với từng loại đối tượng và cấp học; các giải pháp phải đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình, bước đi phù hợp.

Phát triển GD&ĐT là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Phát triển GD&ĐT phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ; phù hợp quy luật khách quan. Chuyển phát triển GD&ĐT từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng.

Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo. Chuẩn hóa, hiện đại hóa giáo dục và đào tạo.

Chủ động phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển giáo dục và đào tạo. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển GD&ĐT, đồng thời GD&ĐT phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước.

2.2. HĐCNL ở trường TH đáp ứng yêu cầu ĐMGD

2.2.1. Trường TH trong hệ thống giáo dục quốc dân

Trường TH được coi "là cơ sở GD của bậc TH, bậc học nền tảng của hệ thống GD quốc dân. Đây là bậc học bắt buộc đối với mọi trẻ em từ 6 tuổi đến 14 tuổi thực hiện trong 5 năm học từ lớp 1 đến lớp 5. Bậc học này nhằm giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn, lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các chức năng cơ bản để HS tiếp tục học THCS.

Giáo dục TH có tính phổ cập và cần phải được phổ cập trên toàn quốc, điều này hoàn toàn nằm trong chính sách bắt buộc đối với dân sinh và phát triển con người của mỗi quốc gia. Giáo dục TH gắn với lợi ích của cộng đồng dân cư, với trình độ dân trí (trên diện rộng) của người dân. Do đó, nó thể hiện tính phổ cập, đại chúng. Giáo dục TH được thực hiện có kết quả sẽ góp phần nâng cao dân trí cho cộng đồng, vừa trực tiếp góp phần đào tạo nhân lực và cũng tạo ra điều kiện thực tế để bồi dưỡng nhân tài-những nhân tố tương lai của đất nước.

Giáo dục TH có tính nhân văn, dân tộc và hiện đại. HS hoàn thành cấp TH sẽ có trình độ văn hóa nói chung, trình độ GD phổ cập cấp TH-cấp cơ bản nhất - để học tiếp cấp THCS. Trường TH là môi trường nhà trường đầu tiên dạy trẻ em biết yêu gia đình, quê hương, đất nước và con người, biết đọc, biết viết, biết làm tính, biết tìm hiểu tự nhiên, xã hội và con người. Chính vì vậy, trường TH là ngôi trường đầu tiên của giáo dục phổ thông đặt những viên gạch đầu tiên xây nên nhân cách HS.

2.2.2. Đặc thù của các trường TH trên địa bàn sau sáp nhập

Trường TH trên địa bàn thành phố mới thành lập có một số đặc điểm mang tính đặc trưng như sau: Do đặc thù của địa bàn sát nhập từ một số đơn vị hành chính, có khá nhiều đặc điểm do điều này đem lại. Địa bàn thành phố mới thành lập có nhiều vấn đề cần thống nhất và vận hành: về đời sống kinh tế, văn hóa, đặc trưng dân cư, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo... Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy học và giáo dục trong hệ thống giáo dục TH trên địa bàn thành phố mới thành lập còn nhiều hạn chế, nhất là chưa đồng đều, do địa bàn được sát nhập từ các đơn vị hành chính khác nhau. HĐ dạy học ở các trường TH ở thành phố mới thành lập chủ yếu là 2 buổi/ngày.

Độ tuổi và hiểu biết của các HS một lớp ở trường không đồng đều, sự va chạm của HS còn nhiều hạn chế. HS chưa có nhiều trải nghiệm thực tiễn khi tham gia vào các HĐ dạy học và giáo dục. Sự phát triển nhận thức, chú ý, trí nhớ, tưởng tượng, tư duy của HS trong một lớp ở trường TH trên địa bàn thành phố mới thành lập còn nhiều hạn chế so với HS ở các vùng, miền có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi.

Đối với GV CNL hàng năm có sự thay đổi: hội đồng GV được thành lập dựa trên sự sát nhập hội đồng GV của các đơn vị sát nhập. Đầu năm học có nhiều GV ở các trường TH ở nơi khác được chuyển về nên hiểu biết về hình địa phương còn hạn chế. Tổ chức dạy và học cho HS theo hướng phát huy tính tích cực gặp nhiều khó khăn do trình độ của GV chưa đồng đều, GV chưa làm quen và thích ứng với điều kiện làm việc mới của địa bàn thành phố mới thành lập.

2.2.3. GV CNL ở các trường TH ở thành phố mới thành lập

** Vị trí và vai trò của GV CNL* là thành viên của tập thể sư phạm và hội đồng sư phạm, là người thay mặt hiệu trưởng, hội đồng nhà trường và cha mẹ HS QL và chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục toàn diện HS lớp mình phụ trách, tổ chức thực hiện chủ trương, kế hoạch của nhà trường ở lớp.

GV CNL có trách nhiệm truyền đạt tất cả yêu cầu, kế hoạch giáo dục của nhà trường tới tập thể và từng HS của lớp chủ nhiệm. Đồng thời, GV chủ nhiệm có khả năng biến những chủ trương, kế hoạch đào tạo của nhà trường TH thành chương trình hành động của tập thể lớp và của mỗi HS.

Mỗi GVCN còn là một thành viên tham mưu của Hội đồng sư phạm, có trách nhiệm phản ánh đầy đủ thông tin về lớp chủ nhiệm cũng như từng thành viên trong tập thể lớp, đề xuất các giải pháp giáo dục HS, giúp cán bộ quản lý, lãnh đạo nhà trường đưa ra các định hướng, giải pháp quản lý, giáo dục HS hiệu quả.

Đối với HS và tập thể lớp, GV chủ nhiệm là nhà giáo dục và là người lãnh đạo gần gũi nhất, người lãnh đạo, tổ chức, điều khiển, kiểm tra toàn diện mọi HĐ và các mối quan hệ ứng xử thuộc phạm vi lớp mình phụ trách dựa trên đội ngũ tự quản là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn - Đội và tính tự giác của mọi HS trong lớp.

GVCNL là cầu nối giữa hiệu trưởng (BGH), giữa các tổ chức trong nhà trường, giữa các GV bộ môn với tập thể HS. Nói một cách khác, GV chủ nhiệm là người đại diện hai phía, một mặt đại điện cho Hội đồng sư phạm, mặt khác lại đại diện cho tập thể HS trong quá trình thực hiện công tác CNL.

GV chủ nhiệm là người cố vấn cho công tác Đội và công tác Đoàn của lớp chủ nhiệm, có thể tư vấn cho Ban chỉ huy chi đội của lớp chủ nhiệm ở trường TH, Ban chấp hành chi đội của trường TH về việc lập kế hoạch và tổ chức các HĐ theo tôn chỉ, mục đích của từng tổ chức, đồng thời kết hợp với các HĐ giáo dục trong kế hoạch của lớp sẽ đem lại hiệu quả cao. GVCNL là nhân vật trung tâm hình thành, phát triển nhân cách cho HS TH, mặt khác họ là cầu nối giữa gia đình, nhà trường TH và xã hội.

** Chức năng của GVCNL:*a. Chức năng quản lý; b. Chức năng giáo dục; c. Chức năng đại diện

** Nhiệm vụ của GVCNL ở trường TH*

Nhiệm vụ trước hết của một GV chủ nhiệm là giảng dạy bộ môn, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của một người GV đứng lớp; Tham gia các HĐcủa tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; Tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; Tham gia công tác phổ cập giáo dục ở địa phương; Rèn luyện đạo đức, học tập văn hóa, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

2.2.4. Nội dung HĐCNL ở các trường TH trên địa bàn thành phố mới thành lập

** Tìm hiểu và nắm vững đối tượng giáo dục ở trường TH trên địa bàn thành phố mới thành lập*

GVCNL cần hiểu rõ HS lớp mình chủ nhiệm về mọi mặt kể cả những thay đổi trong đời sống nội tâm của từng HS, nhất là gắn với bối cảnh địa bàn thành phố mới thành lập. Đặc biệt đối với những HS cá biệt cần tìm hiểu kỹ những nguyên nhân dẫn đến những hành động, cư xử khác biệt của các em, phân tích xem có yếu tố nào xuất phát từ đặc điểm địa bàn thành phố mới thành lập hay không, để có các giải pháp giáo dục phù hợp, kịp thời phối hợp với các lực lượng giáo dục một cách hiệu quả.

** Lập kế hoạch chủ nhiệm*

Kế hoạch CNL là chương trình HĐcủa GVCNL được vạch ra một cách có hệ thống về những công việc dự định làm trong thời gian một năm học với cách thức và trình tự tiến hành nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

** Tổ chức đội ngũ cán bộ tự quản và xây dựng tập thể HS lớp tự quản*

Nhiệm vụ này đưa tập thể HS đến trạng thái phát triển mức độ cao hơn, để thực hiện được điều đó nguyên tắc giáo dục trong tập thể bằng tập thể cần được vận dụng một cách hiệu quả, nhuần nhuyễn và khéo léo trong công tác chủ nhiệm lớp.

** Tổ chức thực hiện các nội dung, HĐ giáo dục toàn diện*

HĐ trải nghiệm theo chương trình GDPT 2018, HĐsinh hoạt dưới cờ, giờ sinh hoạt lớp, HĐ tích hợp và lồng ghép tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho HS trong kế hoạch giáo dục và dạy học của trường TH đều nhằm hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện cho HS TH.

** Liên kết với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường:* Nhiệm vụ đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ giữa các biện pháp giáo dục trong việc giáo dục, tác động tới HS và tăng cường sức mạnh đoàn kết nhằm đem lại hiệu quả giáo dục toàn diện nhất.

** Đánh giá kết quả giáo dục và học tập của HS lớp chủ nhiệm*

Là một nội dung không thể thiếu trong công tác của GVCNL ở trường TH. Ở các trường TH trên địa bàn thành phố mới thành lập, để thực hiện nhiệm vụ này, GVCN lớp cần có nhiều nỗ lực hơn các GV khác khi huy động các kênh thông tin.

2.3. Nội dung QLHĐ CNL ở trường TH đáp ứng yêu cầu ĐMGD

QLHĐ CNL ở trường TH *"là tác động có mục đích của hiệu trưởng thông qua lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo HĐCNLvà kiểm tra việc thực hiện kế hoạch CNL nhằm đạt được mục tiêu nâng cao*

chất lượng HĐchủ nhiệm lớp, chất lượng giáo dục HS trong nhà trường".

2.3.1. Lập kế hoạch CNLở trường TH đáp ứng yêu cầu ĐMGD

Lập kế hoạch HĐCNL là thiết kế các trình tự bước đi, các công việc cần thực hiện đối với HĐCNLtrong trường TH nhằm đạt được mục tiêu của HĐCNL, mục tiêu giáo dục HS TH.

Nội dung lập kế hoạch CNL của hiệu trưởng gồm: Xây dựng kế hoạch theo tuần, tháng, năm về HĐ CNL. Xây dựng kế hoạch tham gia các lớp tập huấn về HĐCNLdo Trường, Sở Giáo dục tổ chức. Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí, chi HĐ chủ nhiệm lớp. Xây dựng kế hoạch phối hợp lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường đối với HĐCNL.

2.3.2. Tổ chức HĐCNLở trường TH đáp ứng yêu cầu ĐMGD

Tổ chức HĐCNL là quá trình sắp xếp, phân bổ công việc cho các bộ phận, các lực lượng trong nhà trường TH thiết lập mối quan hệ giữa các bộ phận cùng HĐ để đạt được mục tiêu của HĐ chủ nhiệm lớp.

Nội dung tổ chức HĐCNL của hiệu trưởng bao gồm các công việc: Xác định các bộ phận trong nhà trường TH tham gia HĐ chủ nhiệm lớp. Xác định nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận tham gia chủ nhiệm lớp. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ GV toàn trường. Tổ chức phối hợp giữa các bộ phận tham gia QL HĐCNL

2.3.3. Chỉ đạo HĐCNL ở trường TH đáp ứng yêu cầu ĐMGD

Chỉ đạo HĐCNL là định hướng, chỉ dẫn, điều khiển, lôi cuốn HĐCNLcùng các lực lượng tham gia để HĐCNL đạt được mục tiêu đặt ra.

Nội dung chỉ đạo HĐCNLcủa hiệu trưởng bao gồm: Xác định, phương hướng, mục tiêu HĐCNL. Tổ chức thực hiện các nội dung của HĐCNL. Tổ chức các hình thức HĐtheo chủ đề tháng. Điều chỉnh kế hoạch thực hiện HĐCNL(nếu cần). Kiểm tra, tổng kết việc thực hiện kế hoạch HĐCNL.

2.3.4. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch CNL ở trường TH

Kiểm tra HĐCNL là một chức năng của Ban giám hiệu đối với HĐCNL nhằm hỗ trợ GVCN lớp và đưa HĐCNL đi đúng hướng thực hiện các chức năng của HĐ này. Kiểm tra HĐCNL nhằm kịp thời điều chỉnh các sai sót, chưa phù hợp trong quá trình thực hiện kế hoạch, làm cho HĐCNL đạt được mục tiêu giáo dục do lớp, do trường TH đặt ra.

Nội dung kiểm tra HĐCNL bao gồm: Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch HĐCNL thông qua hồ sơ, sổ sách. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch HĐCNL thông qua cuộc họp thường kỳ. Kiểm tra kết quả HĐCNL thông qua kết quả rèn luyện của HS, kết quả thi đua của từng lớp, toàn trường. Kiểm tra việc phối hợp với các lực lượng giáo dục. Kiểm tra việc sử dụng hồ sơ, sổ sách của HĐCNL.

2.4. Thực trạng QLHĐCNLở các trường TH xã Bầu Bàng, thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu ĐMGD

Căn cứ vào kết quả khảo sát, tìm hiểu thực tế, phỏng vấn và phân tích thực trạng QLHĐCNLtại các trường TH xã Bầu Bàng, thành phố Hồ Chí Minh, tác giả có những nhận xét sau:

2.4.1. Điểm mạnh

CBQL và GV của các trường TH Bầu Bàng, đánh giá cao tầm quan trọng của việc QLHĐ CNL; luôn quan tâm, chăm lo xây dựng đội ngũ, nâng cao năng lực chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, chỉ đạo đổi mới PPDH, động viên khích lệ GV yên tâm công tác, tự giác học tập nâng cao trình độ về mọi mặt.

CBQL và GV cơ bản đã nhận thức được HĐ chủ nhiệm là nhiệm vụ quan trọng của trường, từ đó triển khai các biện pháp quản lý đảm bảo nâng cao hiệu hoạt động.

Công tác quản lý thực hiện HĐCNL tại các trường TH được đánh giá là khá, tốt. CBQL đã chỉ đạo GV chủ nhiệm kiểm tra việc sinh hoạt chuyên môn, hội thảo, trao đổi, chia sẻ khó khăn, thuận lợi, bố trí dự giờ rút kinh nghiệm về tổ chức HĐCNL đạt hiệu quả.

Bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi cho GV CNL tổ chức tốt HĐchủ nhiệm của mình.

2.4.2. Điểm yếu

Lập kế hoạch của tổ, nhóm, cá nhân làm công tác chủ nhiệm chưa thực hiện thường xuyên.

Kiểm tra, đánh giá GV: Công tác dự giờ còn mang tính hình thức nặng về đánh giá GV, mà chưa chú ý đánh giá đúng thực chất người học. Kiểm tra hồ sơ quá chú trọng về nội dung ghi chép một cách máy móc, rập khuôn. Thi đua khen thưởng chưa thể hiện sự công tâm, công bằng trong bình xét.

Chỉ đạo HĐCNL tại các trường TH hiệu quả còn hạn chế. Trong quá trình tổ chức HĐ CNL, HĐ kết nối các lực lượng giáo dục, nhất là giữa phụ huynh và GV chưa đạt được hiệu quả.

2.5. Một số biện pháp QLHĐCNLở các trường TH xã Bầu Bàng, thành phố Hồ Chí Minh

Biện pháp 1. Chỉ đạo tổ chức nâng cao năng lực ĐNGV CNL ở các trường TH huyện Bầu Bàng

Nhằm giúp cho nhà trường lựa chọn được những GV có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất tốt và tinh thần trách nhiệm cao đảm nhiệm HĐ CNL; trên cơ sở đó, tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực giúp mỗi GVCN thích ứng

nhanh và thực hiện hiệu quả HĐCNL mà mình đã được phân công, góp phần giáo dục hiệu quả HS lớp mình chủ nhiệm.

Biện pháp 2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch CNL phù hợp với đặc điểm thực tiễn của các trường TH xã Bầu Bàng

Nhằm giúp cho CBQL trường TH huyện Bầu Bàng, TP. HCM bao quát được chương trình hành động trong năm học về QL HĐCNLmột cách cụ thể, chi tiết trên cơ sở tình hình thực tế của nhà trường, năng lực của GV, đặc điểm, trình độ của HS, các điều kiện bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến công tác giáo dục HS, đặc điểm của trường TH trên địa bàn thành phố mới thành lập ảnh hưởng tới dự kiến công việc, thời gian, phương pháp tiến hành và kết quả mong muốn.

Biện pháp 3. Chỉ đạo HĐ phối hợp với các lực lượng giáo dục của GVCNL ở các trường TH xã Bầu Bàng, TP.HCM

Nhằm giúp cho CBQL trường TH, huyện Bầu Bàng, thành phố Hồ Chí Minh nắm bắt được một cách thường xuyên tiến trình HĐ cũng như kết quả HĐCNL của GV. Đồng thời, giúp cho mỗi GVCN có được những định hướng đúng đắn kịp thời, huy động được các nguồn lực ở trong và ngoài nhà trường để tổ chức HĐCNL của mình một cách thuận lợi và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục HS của các trường TH.

Biện pháp 4. Kiểm tra, đánh giá HĐCNL trong các trường TH một cách thường xuyên, hiệu quả

Nhằm giúp cho CBQL nhà trường mà trực tiếp là HT trường TH, huyện Bầu Bàng, TP.HCM nắm bắt kịp thời mọi diễn biến, tình hình công tác dạy và học của các lớp trong nhà trưởng từ đó có biện pháp tư vấn, thúc đẩy kịp thời, đưa ra phương án giải quyết tối ưu những vấn để nảy sinh, giúp GV chủ nhiệm nhận ra các ưu, khuyết điểm của bản thân cùng hoàn thiện và hướng đến các HĐGD có hiệu quả hơn.

Biện pháp 5. Tổ chức thi đua, khen thưởng trong HĐCNLở các trường TH xã Bầu Bàng, TP.HCM

Nhằm giúp cho nhà trường TH thiết lập được kỷ cương nề nếp; đảm bảo tính bền vững trong sự phát triển giáo dục trong nhà trường, đồng thời, tạo sự tích cực tự giác, dân chủ và hợp tác với nhau trong tập thể sư phạm, tạo lập được bầu không khí lành mạnh và sự thuận lợi khi kiểm tra đánh giá xếp loại thi đua, làm cho các CBQL, GVCN trong các trường TH, huyện Bầu Bàng, thành phố Hồ Chí Minh nâng cao tinh thần trách nhiệm, làm cho HĐtrong nhà trường sôi động, nhịp nhàng đạt hiệu quả tốt.

III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở lý luận và kết quả khảo sát thực về HĐCNL và QLHĐCNLcủa các trường TH xã Bầu Bàng, thành phố Hồ Chí Minh cho thấy: CBQL và GV đều nhận thức đúng đắn về vai trò của HĐCNLcũng như tầm quan trọng của QLHĐ CNL. Mức độ thực hiện QLHĐCNLđược đánh giá ở mức khá tốt.

Từ kết quả nghiên cứu thực tiễn tác giả đề xuất 5 biện pháp QLHĐCNLtheo yêu cầu ĐMGD nhằm nâng cao chất lượng HĐCNL ở các trường TH xã Bầu Bàng, thành phố Hồ Chí Minh. Các biện pháp QL HĐCNL ở các trường TH xã Bầu Bàng, TP.HCM rất đa dạng. Mỗi biện pháp đều có những mặt mạnh và những điểm hạn chế riêng, không biện pháp nào có tính vạn năng. Cả năm biện pháp QL HĐCNL ở các trường TH xã Bầu Bàng, TP.HCM được góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả HĐCNL tại các nhà trường, đáp ứng yêu cầu ĐMGD trong bối cảnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành TƯ Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT.* Hà Nội.

Bộ GD&ĐT(2012), *Thông tư số 43/2012/TT-BGDĐT ngày 26/11/2012 ban hành Điều lệ hội thi GV CNLgiỏi cấp GD phổ thông và GD thường xuyên.* Hà Nội

Bộ GD&ĐT(2020), *Điều lệ trường TH, Ban hành kèm theo thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT*. Hà Nội

Lê Giang Đông (2018), *Biện pháp quản lí đội ngũ GVCN lớp của hiệu trưởng các trường THPT huyện An Phú, tỉnh An Giang trong bối cảnh ĐMGD hiện nay.* Tạp chí Giáo dục. số 430, Kì 2, tháng 5/2018, tr.21-25.

Hà Văn Hải (2018), *Quản lí công tác CNL ở trường THPT trong bối cảnh ĐMGD hiện nay.* Luận án Tiến sĩ KHGD, trường ĐHSP Hà Nội.